

Bản án số: 228/2021/HS-ST

Ngày: 14/12/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bạch Hưng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Anh và ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Từ ngày 08 đến ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 378/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 05 tháng 9 năm 1995 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 4, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P và bà Nguyễn Thị Th, có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2020 đến 09/02/2021 được tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Lê Thị Kh (tên gọi khác: Không); sinh ngày 24 tháng 11 năm 1982 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 3, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sỹ Q và con bà Trần Thị H; có chồng là Nguyễn Văn L và 03 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 161 ngày 27/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2020 đến nay (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Kh:**

1. Ông Nguyễn Thanh H - Luật sư Công ty Luật TNHH HT, thuộc Đoàn Luật sư thành phố HN (có mặt).

2. Ông Vũ Thế Đ - Luật sư Công ty Luật TNHH HT, thuộc Đoàn Luật sư thành phố HN (có mặt).

Cùng địa chỉ: Tầng 1 nhà 5, NV5, Khu nhà cho cán bộ chiến sĩ Cục B42, B57 Tổng cục 5 Bộ công an (xã TT, huyện TT, thành phố Hà Nội).

3. Ông Mai Sỹ L - Luật sư Văn phòng luật sư QL và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh NA (có mặt).

Địa chỉ: Phòng 301, Chung cư A2 LN, xóm 20, xã NP, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 12/2020, Lô Thị Q và Moong Thị A đến nhà hàng PT tại xóm 4, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An do Bùi Văn H làm chủ. Bùi Văn H thống nhất với Lô Thị Q, Moong Thị A ở tại nhà hàng PT để làm nhân viên bán hàng, tiền ăn ở H bao, khi có khách đến mua dâm thì Q, A bán dâm cho khách. Một tháng H trả cho Q, A mỗi người tiền công là 10.000.000 đồng. Sau khi có gái bán dâm, Bùi Văn H thống nhất với Lê Thị Kh là chủ quán LK nội dung: Kh là người trực tiếp đón và thống nhất khách mua dâm, giao dịch giá cả với khách mua dâm tại quán LK. Sau đó H sẽ dẫn khách sang nhà hàng PT để thực hiện việc mua bán dâm. Kh trực tiếp thu tiền của khách mua dâm. Nếu giá mua dâm là 150.000 đồng thì Kh được hưởng lợi 50.000 đồng, H hưởng lợi 100.000 đồng.

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 31/12/2020, Võ Thanh S và Nguyễn Văn Ng đang đi xe máy trước cổng hướng đông của quán LK (không treo biển tên quán). Kh đi ra chặn trước đầu xe máy rồi mời Ng, S vào quán của mình. Tại đây sau khi nghe Ng hỏi có gái bán dâm không thì Kh nói với Ng, S: "Đầu giờ chiều chị lấy mỗi em 150.000 đồng thôi, các em cứ chơi thoải mái, chơi xong trả tiền cho chị", Ng đồng ý. Sau khi Kh thống nhất giá cả với Ng thì Bùi Văn H đứng gần đó nên nhìn thấy rồi đi qua quán LK dẫn Ng, S về quán PT để mua bán dâm. Khi về đến quán của mình, H nói với Lô Thị Q, Moong Thị A "Có khách, dậy đi khách em ơi". Ng thấy Q, A người nhỏ nên chưa ưng ý. Ng, S đi bộ quay lại quán LK thì Lê Thị Kh hỏi "Răng lại không đi", Ng trả lời "Hai con em nhỏ". Kh nói lại "Không thích nhỏ thì họ tìm em to cho". Sau đó Ng, S quay lại nhà hàng PT, lúc này H nói với Lô Thị Q vào phòng thứ 2 bán dâm cho Nguyễn Văn Ng, Moong Thị A vào phòng thứ 3 bán dâm cho Võ Thanh S. Khi S và A, Ng và Q đang quan hệ tình dục với nhau thì bị tổ Công tác Công an huyện Diễn Châu phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 bao cao su đã qua sử dụng; Nguyễn Văn Ng tự nguyện giao nộp số

tiền 300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS-DC ngày 23/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An truy tố Bùi Văn H về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự; truy tố Lê Thị Kh về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Đối với Lê Thị Kh, quá trình điều tra kể từ ngày 31/12/2020 đến ngày 05/01/2021, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội thể hiện tại đơn đầu thú, biên bản tiếp nhận người đầu thú, biên bản ghi lời khai người đầu thú vào ngày 31/12/2020; biên bản ghi lời khai ngày 01/01/2021 phù hợp với lời khai của Lê Văn H, Võ Thanh S và Nguyễn Văn Ng. Nhưng ngày 06/01/2021 bị cáo Kh thay đổi lại lời khai và tại phiên tòa bị cáo cho rằng bị cáo không có bất kỳ sự thỏa thuận nào với Bùi Văn H. Mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng qua một số lời khai của bị cáo, của Bùi Văn H và người làm chứng phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác khẳng định vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 31/12/2020 Lê Thị Kh đã có hành vi môi giới, thỏa thuận giá cả mua bán dâm với Nguyễn Văn Ng, để Bùi Văn H dẫn khách về quán của mình cho nhân viên bán dâm nhằm thu lợi bất chính. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn H về tội "Chứa mại dâm", đối với bị cáo Lê Thị K về tội "Môi giới mại dâm".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Kh bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2021 đến ngày 08/12/2021. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án 161/2019/HHST ngày 27/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, buộc bị cáo chấp hình phạt chung của cả hai bản án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng và sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn H nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bào chữa cho bị cáo Lê Thị Kh tại phiên tòa, các Luật sư Vũ Thế Đ và Luật sư Nguyễn Thanh H đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không

phạm tội, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa. Luật sư Mai Sỹ L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét làm rõ vấn đề mấu chốt của vụ án là có hay không có sự thỏa thuận giữa bị cáo Lê Thị Kh và bị cáo Bùi Văn H về việc giao dịch, chia lợi nhuận có được từ hoạt động mại dâm.

Bị cáo Lê Thị Kh đồng ý với quan điểm bào chữa của các Luật sư, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cho rằng khi đến làm việc tại Công an Diễn Châu, cán bộ công an nói to, bị cáo đang phải chấp hành một bản án cho hưởng án treo nên đã hoang mang, lo sợ mà khai nhận hành vi môi giới khách mua dâm cho H; việc bị cáo viết đơn xin đầu thú là do cán bộ điều tra đọc cho bị cáo viết. Bị cáo không có bất kỳ sự thỏa thuận nào với Bùi Văn H nên bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các yêu cầu, khiếu nại của của bị cáo Lê Thị Kh, các Luật sư Vũ Thế Đ và Nguyễn Thanh H:

[1.1] Đối với yêu cầu triệu tập anh Nguyễn Văn L, chị Lê Thị L: anh L (là chồng của bị cáo Kh) và chị L (là em ruột của bị cáo Kh) không phải là những người trực tiếp chứng kiến và biết được những tình tiết liên quan đến vụ án. Mặt khác, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cả hai đều đã có văn bản gửi cho Tòa án nhưng nội dung chỉ là trình bày những vấn đề do Kh thuật lại nên Hội đồng xét xử xét thấy việc triệu tập những người này là không cần thiết.

[1.2] Đối với yêu cầu triệu tập Điều tra viên Nguyễn Bá H và Đào Xuân Q, cán bộ điều tra Nguyễn Vũ H: trong quá trình xét xử, các tình tiết của vụ án đã được làm rõ nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải triệu tập họ đến phiên tòa nữa.

[1.3] Đối với yêu cầu thu thập các tài liệu liên quan đến việc thu nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính của 04 đối tượng mua bán dâm tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Nghệ An - Phòng giao dịch Diễn Châu và triệu tập bà Phạm Thị Tú A là người trực tiếp thu tiền phạt, xét thấy: các Luật sư cũng có quyền thu thập tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật. Trong đơn yêu cầu gửi ngày 06/12/2021, Luật sư cũng không nêu rõ tài liệu liên quan cụ thể là gì. Mặt khác, các tài liệu về xử phạt vi phạm hành chính cũng đã có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không tiến hành thu thập tài liệu và triệu tập bà Phạm Thị Tú A.

[1.4] Đối với khiếu nại cán bộ điều tra triệu tập Lê Thị Kh bằng cách gọi điện thoại là vi phạm quy định tại Điều 182 của Bộ luật tố tụng hình sự, thấy rằng: Điều 182 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về việc triệu tập bị can, theo đó phải có giấy triệu tập và được gửi theo trình tự tố tụng. Tuy nhiên, tại thời điểm cán bộ điều tra gọi điện cho Kh đến Công an huyện Diễn Châu làm việc chưa có Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị

can nên cán bộ điều tra không vi phạm quy định tại Điều 182 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.5] Đối với khiếu nại về việc không cho đối chất giữa Lê Thị Kh và Bùi Văn H, thấy rằng: Cơ quan điều tra không tiến hành đối chất khi lời khai của Kh và H có sự mâu thuẫn là thiếu sót. Tuy nhiên, đây không phải là những vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và vấn đề này đã được Hội đồng xét xử khắc phục tại phiên tòa.

[1.6] Đối với khiếu nại về việc cán bộ điều tra đọc cho bị cáo viết đơn xin đầu thú, qua xem xét toàn diện các chứng cứ cũng như diễn biến tại phiên tòa thì không có căn cứ để chứng minh. Mặt khác, nội dung đầu thú hoàn toàn phù hợp với nội dung Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, phù hợp với Biên bản ghi lời khai cũng như Bản tự khai ngày 01/01/2021 của bị cáo. Vì vậy, có cơ sở để khẳng định việc bị cáo đầu thú hoàn toàn là sự thật khách quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo:

[3.1] Về hành vi chứa mại dâm: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp nội dung cáo trạng, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 31/12/2020, tại quán "PT" thuộc khu vực xóm 4, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An, Bùi Văn H đã có hành vi dùng quán của mình quản lý cho Nguyễn Văn Ng và Võ Thanh S mua bán dâm với Lô Thị Q và Moong Thị A nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Chứa mại dâm" được quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố.

[3.2] Về hành vi môi giới mại dâm:

Quá trình điều tra, ban đầu Lê Thị Kh hoàn toàn thừa nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của Bùi Văn H cũng như lời khai của anh Nguyễn Văn Ng và anh Võ Thanh S. Tuy nhiên sau đó và tại phiên tòa bị cáo đã thay đổi lời khai, không thừa nhận lời khai của Bùi Văn H về việc giữa hai người thỏa thuận ăn chia lợi nhuận khi Kh bắt khách mua dâm cho H; cũng không thừa nhận việc bị cáo đứng ra giao dịch, thỏa thuận giá cả mua bán dâm với anh Nguyễn Văn Ng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H nhất mực khẳng định giữa H và Kh đã có thỏa thuận với nhau từ trước là khi gặp khách có nhu cầu mua dâm, Kh sẽ đứng ra giao dịch, thỏa thuận giá cả mua bán dâm, rồi H đưa khách về quán của mình để cho nhân

viên bán dâm cho khách, lợi nhuận thu được sẽ ăn chia với nhau. Anh Nguyễn Văn Ng và anh Võ Thanh S cũng khẳng định việc anh Ng đứng ra giao dịch, thống nhất giá cả mua dâm với Kh trước quán của Kh, sau đó H mới dẫn về quán của H để hai người thực hiện hành vi mua bán dâm với Lô Thị Q và Moong Thị A. Cả H, Ng, S và chính bản thân Kh đều khẳng định từ trước đến nay giữa họ không hề có mâu thuẫn gì với nhau nên việc họ bịa đặt, vu khống cho Kh là thiếu cơ sở mà chứng tỏ lời khai của H, Ng và S là hoàn toàn khách quan, thể hiện đúng bản chất của vụ án. Mặt khác, quá trình điều tra và tại phiên tòa cũng không có căn cứ nào để chứng minh việc Điều tra viên, cán bộ điều tra ép cung và ép buộc bị cáo viết đơn xin đầu thú. Việc bị cáo cho rằng ban đầu do cán bộ công an nói to, bị cáo đang phải chấp hành một bản án cho hưởng án treo nên đã hoang mang, lo sợ mà khai nhận hành vi môi giới khách mua dâm cho H là không đáng tin cậy. Bởi bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; việc bị cáo thay đổi lời khai chỉ nhằm trốn tránh trách nhiệm trước pháp luật, đồng thời tránh bị buộc phải chấp hành hình phạt mà bản án trước đó đã cho bị cáo được hưởng án treo.

Như vậy, từ những sự phân tích ở trên, có đủ căn cứ kết luận vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 31/12/2020, tại trước cổng hướng đông của quán LK thuộc xóm 4, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An, Lê Thị Kh đã có hành vi môi giới, thỏa thuận giá cả mua bán dâm với Nguyễn Văn Ng, để sau đó Bùi Văn H dẫn Nguyễn Văn Ng và Võ Thanh S về quán của mình cho nhân viên bán dâm nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của Lê Thị Kh đã phạm tội “Môi giới mại dâm” được quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hoá, trật tự an xã hội. Hiện nay, tệ mại dâm đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì, phát triển nếp sống văn hóa, văn minh của cộng đồng. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do hám lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bởi vậy cần phải xử phạt các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định loại hình phạt:

[5.1] Bị cáo Lê Thị Kh phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bởi vậy, cần cách ly xã hội một thời gian để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời cần tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 161/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Tại phiên tòa, bị cáo quanh co chối tội, khai báo thiếu thành

khẩn, không tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình nên không được áp tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần áp dụng tình tiết ‘đầu thú’ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5.2] Bị cáo Bùi Văn H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Khi bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện khai báo về hành vi môi giới mại dâm của Lê Thị Kh có liên quan đến hành vi chứa mại dâm của mình, phát giác hành vi phạm tội của người khác. Vì vậy, cần áp dụng các quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy chưa cần thiết phải buộc chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa; đồng thời tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng: 02 bao cao su là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 300.000 đồng thu giữ của anh Nguyễn Văn Ng là tiền liên quan đến tội phạm, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[8] Đối với Võ Thanh S, Nguyễn Văn Ng là người mua dâm, Lô Thị Q, Moong Thị A là người bán dâm đã bị Công an huyện Diên Châu xử phạt vi phạm hành chính tại các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24, 25, 26, 27 ngày 18/01/2021.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn H 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Chứa mại dâm”.

Giao Bùi Văn H cho UBND xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 328; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thị Kh 11 tháng 15 ngày tù về tội “Môi giới mại dâm”. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại bản án số 161/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2020, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ tại bản án số 161/2019/HSST từ ngày 11/9/2019 đến ngày 17/9/2019.

- *Việc xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiêu hủy hai bao cao su đã qua sử dụng, đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo phiếu nhập kho số NK 0097 ngày 02 tháng 4 năm 2021.

Sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Diễn Châu theo phiếu nhập TK 9911 ngày 14 tháng 01 năm 2021.

- *Án phí*: Buộc Bùi Văn H và Lê Thị Kh phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- THA Hình sự huyện Diễn Châu;
- THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã DH;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Bạch Hưng Thành

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- THA Hình sự huyện Diễn Châu;
- THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Diễn Hải;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bạch Hưng Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Anh

Nguyễn Văn Dũng

Bạch Hưng Thành